TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2018/DS-ST
Ngày 08-6-2018.
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 08 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Đ.
Địa chỉ: Khu phố T, TT. Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Đoàn Tam H (có mặt)
và bà Trần Thị N. (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Đ trình bày: Tháng 12/2016 vợ chồng ông H có mua vật liệu xây dựng và đồ gỗ nội thất của bà để xây nhà, đến ngày 26/01/2017 ông H ký giấy xác nhận nợ số tiền là 117.000.000đ và cam kết đến 10/02/2017 trả 50.000.000đ, sau đó mỗi tháng trả 30.000.000đ đến khi hết nợ. Nhưng sau đó, vợ chồng ông H chỉ trả được 25.000.000đ còn 92.000.000đ thì không trả nữa. Đến tháng 6/2017, vợ chồng ông H hứa đến tháng 12/2017 sẽ trả hết nợ và thỏa thuận trả tiền lãi là 2.000.000đ/tháng. Vợ chồng ông H trả lãi được 1 tháng của tháng 6/2017 là 2.000.000đ thì không trả nữa. Hết tháng 12/2017 nhiều lần bà Đ yêu

cầu trả nợ gốc và lãi nhưng vợ chồng ông H chỉ hứa mà không trả.

Tại phiên tòa, bà Đ xác nhận ông H còn nợ tiền gốc là 92.000.000đ và tiền lãi đã trả tính từ tháng 7/2017 đến 15/3/2018 là 19.000.000đ. Nay bà Đ yêu cầu vợ chồng ông H phải trả 92.000.000đ tiền gốc và tiền nợ lãi tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày xét xử 08/6/2018 là 3.500.000đ.

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Đoàn Tam H trình bày: Ông H thừa nhận vợ chồng ông có mua vật liệu xây dựng và đồ gỗ nội thất của bà Đ còn thiếu số tiền 117.000.000đ, sau đó đã trả được 25.000.000đ còn lại 92.000.000đ đến nay chưa trả. Tháng 6/2017 vợ chồng ông H cam kết đến tháng 12/2017 trả hết, đồng thời thỏa thuận trả lãi 2.000.000đ/tháng và trả được 1 tháng tiền lãi của tháng 6/2017, nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên đến nay chưa trả được.

Tại phiên tòa, ông H xác nhận đến ngày 15/3/2018 đã trả được 19.000.000đ tiền lãi. Nay ông H đồng ý trả cho bà Đ 92.000.000đ tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử (08/6/2018) là 3.500.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Trần Thị N đều vắng mặt và cũng không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ mua bán vật liệu xây dựng với nhau từ tháng 12/2016 và bị đơn có nợ của nguyên đơn 117.000.000đ, đến ngày 26/01/2017 trả được 25.000.000đ còn 92.000.000đ chưa trả. Do vợ chồng ông H không trả được nợ nên tháng 6/2017 hai bên thỏa thuận mỗi tháng vợ chồng ông H phải trả 2.000.000đ tiền lãi trên số tiền 92.000.000đ, ông H trả được lãi của tháng 6/2017 và cam kết đến tháng 12/2017 sẽ trả hết 92.000.000đ và 12.000.000đ tiền lãi. Bà Đ và ông H đều xác nhận ông H đã trả được tiền lãi đến ngày 15/3/2018 là 19.000.000đ và hai bên không có ý kiến, yêu cầu gì về số tiền lãi đã trả.

[3] Tại phiên tòa, bà Đ và ông H thống nhất vợ chồng ông H, bà N có nghĩa vụ trả cho bà Đ tiền nợ gốc 92.000.000đ và tiền nợ lãi tính từ ngày 15/3/2018 đến ngày xét xử 08/6/2018 là 3.500.000đ. Xét thấy, việc thỏa thuận trả nợ và lãi của hai bên phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ, buộc ông Đoàn Tam H và bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Đ 95.500.000đ (trong đó 92.000.000đ tiền nợ gốc và 3.500.000đ tiền nợ lãi).

[4] Về án phí: Ông H, bà N phải nộp án phí trên số tiền phải trả là (92.000.000đ + 3.500.000đ) x 5% = 4.775.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 430, 434, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Đ buộc ông Đoàn Tam H và bà Trần Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Đ 95.500.000đ (Chín mươi lăm triệu, năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí:

- Ông Đoàn Tam H và bà Trần Thị N phải nộp 4.775.000đ (Bốn triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Đ không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà Đ 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008590 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Long Điền;
- Chi cục THADS H. Long Điền;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

HOÀNG TRÍ THỨC